

CTCP Chứng Khoán Bản Việt
Số: 23 /2020/CV.VCSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Ngày 15 tháng 01 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ HSX, HNX**
(có thể sử dụng để công bố thông tin đồng thời đến UBCKNN và SGDCK)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty: Công ty CP Chứng Khoán Bản Việt

Mã chứng khoán: 068

Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 15, Tháp Tài Chính Bitexco, số 02 Hải Triều, quận 1, TP HCM

Điện thoại: 028-39143588

Fax: 028- 39143209

Người thực hiện công bố thông tin: Đinh Quang Hoàn – Phó Tổng Giám Đốc

Địa chỉ: Lầu 15, Tháp Tài Chính Bitexco, số 02 Hải Triều, Quận 1, TP HCM

Điện thoại: 028-39143588

Fax: 028-39142031

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ Bất thường Theo yêu cầu Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu (cho đến khi đáo hạn trái phiếu)
- Báo cáo định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu (Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019)

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 15/01/2020 tại đường dẫn: <http://www.vcsc.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo cho đến khi đáo hạn trái phiếu
- Báo cáo từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019



ĐINH QUANG HOÀN
Phó Tổng Giám Đốc

TP. HCM, ngày 15 tháng 01 năm 2020

BÁO CÁO ĐỊNH KỲ TÌNH HÌNH THANH TOÁN GỐC, LÃI TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. HCM
Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội

I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu (Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019)

(ĐVT: tỷ đồng)

Số TT	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ		Phát sinh trong kỳ	Thanh toán trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
				Gốc	Lãi		Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	2 năm	T02/2018 – T12/2019	T02/2020 – T12/2021	1,335	56	1,000	1,254	75	1,081	72
Tổng cộng				1,335	56	1,000	1,254	75	1,081	72

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư (Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019)

(ĐVT: tỷ đồng)

Loại nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
I. Nhà đầu tư trong nước	507	38.0%	315	124.0%	822	76.0%
1. Nhà đầu tư có tổ chức	3	0.2%	476	187.4%	479	44.3%
a) Tổ chức tín dụng						
b) Quỹ đầu tư						
c) Công ty chứng khoán						
d) Công ty Bảo hiểm						
đ) Các tổ chức khác	3	0.2%	476	187.4%	479	44.3%
2. Nhà đầu tư cá nhân	504	37.8%	(161)	-63.4%	343	31.7%
II. Nhà đầu tư nước ngoài	828	62.0%	(569)	-224.0%	259	24.0%
1. Nhà đầu tư có tổ chức	808	60.5%	(549)	-216.1%	259	24.0%
a) Tổ chức tín dụng						
b) Quỹ đầu tư						
c) Công ty chứng khoán						
d) Công ty Bảo hiểm						
đ) Các tổ chức khác	808	60.5%	(549)	-216.1%	259	24.0%



2. Nhà đầu tư cá nhân	20	1.5%	(20)	-7.9%	-	0.0%
Tổng	1,335	100.0%	(254)	-100.0%	1,081	100.0%

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.



ĐÌNH QUANG HOÀN
Phó Tổng Giám Đốc



TP. HCM, ngày 15 tháng 01 năm 2020

BÁO CÁO ĐỊNH KỲ TÌNH HÌNH THANH TOÁN GỐC, LÃI TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. HCM
Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội

I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu

(Báo cáo cho đến khi đáo hạn trái phiếu – mã trái phiếu VB2018500.01)

(ĐVT: tỷ đồng)

Số TT	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ		Thanh toán trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
				Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	2 năm	T01/2018– T06/2018	T01/2020 – T06/2020	500	-	500	38	-	-
Tổng cộng				500	-	500	38	-	-

(Toàn bộ trái phiếu trên, khách hàng đã yêu cầu mua lại trước ngày đáo hạn)

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư

(Báo cáo cho đến khi đáo hạn trái phiếu – mã trái phiếu VB2018500.01)

(ĐVT: tỷ đồng)

Loại nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
I. Nhà đầu tư trong nước	200	40%	200	40%	-	-
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng						
b) Quỹ đầu tư						
c) Công ty chứng khoán						
d) Công ty Bảo hiểm						
đ) Các tổ chức khác	2	0.4%	2	0.4%	-	-
2. Nhà đầu tư cá nhân	198	39.6%	198	39.6%	-	-
II. Nhà đầu tư nước ngoài	300	60%	300	60%	-	-
1. Nhà đầu tư có tổ chức	300	60%	300	60%		
a) Tổ chức tín dụng						
b) Quỹ đầu tư						
c) Công ty chứng khoán						
d) Công ty Bảo hiểm						
đ) Các tổ chức khác	300	60%	300	60%		



2. Nhà đầu tư cá nhân						
Tổng	500	100%	500	100%	-	-

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.



ĐINH QUANG HOÀN
Phó Tổng Giám Đốc

